TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 24-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hiền

Ông Nông Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Văn Q (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 20 tháng 4 năm 1976 tại xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C, sinh năm 1956 (Đã chết) và bà Ngô Thị M, sinh năm 1954; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1978, con: Có 02 con, sinh năm 2000 và năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2024 đến nay. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Xóm N, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phùng Văn N, sinh năm 1952. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Ông La Văn Q, sinh năm 1977. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2024 Vũ Văn T ký hợp đồng giao khoán nhân công với Công ty cổ phần đầu tư xây lắp T để thực hiện công việc xây lắp hạng mục khắc phục thiệt hại cơn bão số 3 (Yagi) và hoàn lưu bão gây ra đối với lưới điện trung, hạ áp khu vực huyện V. Tại hợp đồng giao khoán nhân công số 01.10/HĐGK/2024 giữa Công ty cổ phần đầu tư xây lắp T và Vũ Văn T nêu rõ trách nhiệm của Vũ Văn T là: *"Bảo quản, trông nom vật tư khi được bên A bàn giao vật tư công trình, nếu để hỏng hóc hoặc bị mất thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Vật tư thu hồi về, bên B phải có trách nhiệm bảo quản, cất giữ, sau khi xong toàn bộ công trình sẽ có trách nhiệm bàn giao cho Chủ đầu tư tại kho của Công ty Điện lực Lạng Sơn"*.

Từ ngày 23/11/2024 Vũ Văn T có thỏa thuận bằng miệng thuê 06 người gồm: Phùng Văn Q, La Thị D, Linh Thị T, Triệu Văn Q, Bế Văn D, Nguyễn Văn D để kéo và cuộn dây cáp điện tại khu vực xã Y, huyện V và có thuê nhà ông Phùng Văn N ở thôn N, xã Y, huyện V để nấu cơm trưa cho thợ và gửi vật liệu, dụng cụ làm việc. Ngày 24/11/2024 Vũ Văn T cùng nhóm thợ nêu trên tiến hành thi công tại thôn N, xã Y, huyện V, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Văn T và mọi người thu dọn 01 cuộn dây nhôm bọc cách điện vặn xoắn AL/XLPE 4x50mm^2 ký hiệu TRUONG THINH Cable ABC*4x50SQMM (dây mới chưa qua sử dụng) có chiều dài 23m và 01 cuộn dây nhôm bọc cách điện vặn xoắn AL/XLPE x 35mm^2 ký hiệu HANAKA Group ABC*4x35SQMM (dây cũ đã qua sử dụng) có chiều dài 74m mang về gửi tại sân nhà ông Phùng Văn N. Sau khi cất vật liệu xong, Vũ Văn T đi về chỗ trọ, những người được Vũ Văn T thuê đi về nhà, riêng Phùng Văn Q đi đến nhà La Văn Q trú tại thôn N, xã Y, huyện V để ăn cơm. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Phùng Văn Q đi về nhà, khi đi ngang qua nhà ông Phùng Văn N, thấy 02 cuộn dây điện Vũ Văn T gửi vẫn để ở sân nên Phùng Văn Q nảy sinh ý định lấy trộm mang về sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 24/11/2024, Phùng Văn Q đi bộ một mình đến nhà ông Phùng Văn N vác 01 cuộn dây điện (cũ) đem đến nhà La Văn Q và nói với La Văn Q cho gửi nhờ ít đồ, Phùng Văn Q không nói cụ thể là đồ gì, La Văn Q đồng ý nhưng không biết là đồ gì vì bị mù. Phùng Văn Q mang cuộn dây điện cất ở trong kho nhà La Văn Q rồi tiếp tục đến sân nhà ông Phùng Văn N vác cuộn dây điện (mới) mang đến lò sấy thuốc lá của nhà La Văn Q cất, sau đó đi về nhà ngủ. Sáng ngày 25/11/2025 Vũ Văn T đến lấy đồ để làm việc thì phát hiện 02 cuộn dây điện bị mất nên trình báo cơ quan Công an. Chiều 25/11/2024 Phùng Văn Q bị lực lượng Công an triệu tập lên làm việc và thừa nhận việc lấy trộm 02 cuộn dây điện của Vũ Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTSTTTHS ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: 23m dây nhôm bọc cách điện vặn xoắn AL/XLPE 4x50mm^2 ký hiệu TRUONG THINH Cable ABC*4x50SQMM dây mới, trọng lượng 16kg có giá 1.395.511 đồng; 74m dây nhôm bọc cách điện vặn xoắn AL/XLPE x 35mm^2 ký hiệu

HANAKA Group ABC*4x35SQMM dây cũ, trọng lượng 37kg có giá 1.130.868 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là: 2.526.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSVQ ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phùng Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo trình bày từ ngày 23/11/2024 được Vũ Văn T thuê kéo dây cáp điện, Vũ Văn T trả công 300.000 đồng/ngày, làm ngày nào trả công ngày đó. Ngày 24/11/2024 sau khi làm việc xong, Phùng Văn Q đến nhà La Văn Q ở gần đó uống rượu, khi về ngang qua nhà ông Phùng Văn N thấy 02 cuộn dây cáp điện vẫn để ở sân nên Phùng Văn Q nảy sinh ý định lấy trộm để mang về sử dụng kéo lên rừng của gia đình mình. Phùng Văn Q đi bộ đến nhà ông Phùng Văn N lấy trộm 02 cuộn dây điện nhưng do dây điện nặng, nhà ở xa nên Phùng Văn Q phải chia làm 02 lần, mỗi lần vác 01 cuộn rồi đến gửi ở nhà La Văn Q, không nói cho La Văn Q biết là gửi đồ gì.

Bị hại Vũ Văn T vắng mặt tại phiên toà nhưng trong các lời khai tại cơ quan điều tra đã xác nhận thời gian, địa điểm và tài sản bị Phùng Văn Q trộm cắp đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố. Anh Vũ Văn T đã được trả lại 02 cuộn dây cáp điện là tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Lời khai người làm chứng: Ông Phùng Văn N trình bày ông sống ở thôn N, xã Y, huyện V, có cho Vũ Văn T thuê nhà để nấu cơm cho thợ và gửi vật liệu, dụng cụ làm việc. Ngày 24/11/2024 Vũ Văn T cùng nhóm thợ sau khi làm xong thì mang 02 cuộn dây cáp điện đến gửi ở sân nhà ông Phùng Văn N. Đến sáng hôm sau ông Phùng Văn N dậy không thấy 02 cuộn dây cáp điện đâu, nghĩ là Vũ Văn T lấy đi làm việc nhưng khi Vũ Văn T đến thì ông Phùng Văn N mới biết bị mất trộm. La Văn Q trình bày bản thân bị mù, có quen biết với Phùng Văn Q nên có mời Phùng Văn Q đến nhà ăn cơm vào tối ngày 24/11/2024. Sau khi ăn xong Phùng Văn Q đi về, sau đó có quay lại gọi La Văn Q để gửi nhờ ít đồ, La Văn Q đồng ý nhưng không biết là đồ gì, cũng không hỏi lại Phùng Văn Q.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét do không có ai yêu cầu. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, hứa sẽ không tái phạm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt và đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, tại phiên toà không có ai đề nghị hoãn phiên toà nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt hại và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 24/11/2024, bị cáo Phùng Văn Q đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản hợp pháp, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 cuộn dây cáp điện thuộc quyền quản lý của anh Vũ Văn T bao gồm 23m dây nhôm bọc cách điện vặn xoắn AL/XLPE 4x50mm^2 ký hiệu TRUONG THINH Cable ABC*4x50SQMM dây mới, trọng lượng 16kg có giá 1.395.511 đồng; 74m dây nhôm bọc cách điện vặn xoắn AL/XLPE x 35mm^2 ký hiệu HANAKA Group ABC*4x35SQMM dây cũ, trọng lượng 37kg có giá 1.130.868 đồng, tổng cộng giá trị 02 cuộn dây cáp điện là 2.526.000 đồng, mục đích trộm cắp tài sản là để mang về sử dụng cho gia đình. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tài sản bị trộm cắp trị giá 2.526.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt chính, xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tài sản tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích tư lợi, mang về sử dụng cho gia đình mình nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Theo biên bản xác minh tại UBND xã Y, huyện V, bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nhưng có tài sản chung là quyền sử dụng đất trong hộ gia đình, có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước để đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã được trả lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị trộm cắp là 01 cuộn dây có chiều dài 23m, dây nhôm bọc cách điện vặn xoắn AL/XLPE 4x50mm^2 ký hiệu TRUONG THINH Cable ABC*4x50SQMM (dây mới) có trọng lượng 16kg; 01 cuộn dây có chiều dài 74m, dây nhôm bọc cách điện vặn xoắn AL/XLPE x 35mm^2 ký hiệu HANAKA Group ABC*4x35SQMM (dây cũ) có trọng lượng 37kg. Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã trả lại tài sản nêu trên cho Vũ Văn T, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đã nhận định nêu trên.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, không thuộc đối tượng miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50; khoản 1,2,3,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phùng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Phùng Văn Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Phạt bổ sung bị cáo Phùng Văn Q 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

4. Án phí: Bị cáo Phùng Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CQĐT Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Văn Quan; tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường